



Máy khắc Laser Fiber

Videojet® 7220/7320

Thiết bị Videojet Laser 7220/7320 cung cấp bản in vĩnh viễn với độ tương phản cao, khả năng truy dấu tốt và chi phí vận hành thấp.

“

Nổi bật với: kích thước nhỏ gọn, chất lượng bản in cao, chi phí bảo trì thấp. Thiết bị Laser Fiber 7220 (10W) và 7320 (20W) là hai trong số những thiết bị khắc nhỏ gọn nhất, có tính linh hoạt cao mà lại đòi hỏi chi phí bảo trì thấp.

Thiết kế của dòng này phù hợp với các ứng dụng đòi hỏi độ phân giải cao. Dòng laser Fiber thay thế cho những ứng dụng mà laser CO2 không thể đáp ứng được.

”



Thời gian vận hành ưu việt

- Nguồn laser Fiber sử dụng mà không cần tới Conventional pump như các dòng laser Nd: YAG nên giảm thiểu việc bảo trì thiết bị, gia tăng thời gian hoạt động.
- Nguồn laser có hiệu suất cao (dưới 300VA) với hệ thống quạt gió trong giảm thiểu thời gian downtime và thời gian bảo trì các bộ phận làm mát bằng chất lỏng hoặc làm mát bằng Chiller.

Tính năng tích hợp

- Dễ dàng có được thiết bị tương thích với yêu cầu của bạn bằng cách lựa chọn riêng biệt đầu in, hướng chùm tia và công suất mong muốn theo danh sách của nhà sản xuất.

Code Assurance

- Phần mềm thông minh cho phép tạo tự động các nội dung (Ngày, tháng, ca), biểu tượng, đồ họa hay các ký tự nước ngoài vào bản tin.

Sử dụng đơn giản

- Có sẵn đầu in có độ phân giải cao với kích thước nhỏ nhất và tùy chọn hướng chùm tia chiếu thẳng hoặc theo góc phải.
- Tùy chọn ngoài đầu in độ phân giải cao trên vùng làm việc rộng (bản in rộng) và tùy chọn thêm về thông số tốc độ để phù hợp với các ứng dụng tốc độ cao.
- Không yêu cầu kết nối với thiết bị PC, giúp tiết kiệm không gian và tăng thêm tính tin cậy cho hoạt động của thiết bị.

Videojet® 7220/7320

Máy khắc Laser Fiber

Bảng

	6mm markinghead SHF60A				10mm markinghead SHF100A			
Focal Length	50	100	165	258	100	163	254	420
Max. height/mm	19.5	70.2	115.4	180.5	75.8	142.2	215.5	361.5
Max. width/mm	26	70.2	115.4	180.5	118.7	193.5	301.5	498.5

Định dạng

Phông chữ tiêu chuẩn : Windows® TrueType®/ TTF; PostScript®/ PFA, PFB; Open Type®/ OTF, các phông đặc biệt cho tốc độ cao hay OCR.
Các mã đọc được của thiết bị: ID-MATRIX; ECC plain; BAR CODES/ -stacked omnidirectional/ -limited [CCA/B]/ expanded.
Các định dạng thiết kế hình ảnh, đồ họa, logo, biểu tượng khác nhau (dxf, jpg, ai...).
Bản in thẳng, in tròn, xoay góc, in đảo chiều.
Đánh số thứ tự, ngày tháng, thời gian in tự động (real time clock).
In trực tiếp các thông tin riêng của từng sản phẩm (cân nặng, nội dung riêng,...).

Nguồn

Xung fiber Ytterbium (Yb).
Công suất 10 W và 20W.
Bước sóng trung tâm: 1.055 - 1.075nm.

Góc lệch chùm tia

Điều chỉnh bởi galvanometer scan kĩ thuật số tốc độ cao.

Hướng chùm tia

Tiêu chuẩn: 90 độ.
Tùy chọn : phóng thẳng.

Tiêu cự

Đầu in 6mm: f=50/100/165/258mm.
Đầu in 10mm: f=100/163/254/420mm.

Giao diện người dùng

Bàn phím tích hợp.
Bộ điều khiển cầm tay, tùy chọn cấu hình 16 ngôn ngữ.
Phần mềm Smart graph cho máy tính, tùy chọn cấu hình 20 ngôn ngữ.

Phần mềm Smart graph

Giao diện hướng dẫn trực quan tương tự Windows® giúp dễ dàng thao tác tạo bản in trên thiết bị PC.
Trình soạn thảo văn bản/ dữ liệu/ hình ảnh/ thông số được cấu hình bằng 20 ngôn ngữ khác nhau.
Dễ dàng thao tác với file CAD hoặc các chương trình đồ họa với các định dạng khác nhau (dxf, jpg, ai...).
WYSIWYG preview bản in chính xác trước khi in.
Mặt khẩu bảo vệ nhiều lớp.

(Bức xạ không nhìn thấy)
Cảnh báo về tiếp xúc trực tiếp/ tán xạ
tia laser với mắt và da người.
Nguồn tối đa :24W
Năng lượng tối đa của xung L 1.1mJ
Bước sóng: 1055-1075nm
Laser class 4
EN 60825-1:2014)

Phần mềm Smart Graph Com

Giao diện phần mềm Active X giúp tích hợp với các phần mềm quản lý

Giao thức truyền thông

Ethernet (TCP/IP, 100Mbit LAN), RS232, cổng I/O kỹ thuật số
Đầu vào encoders và triggers phát hiện sản phẩm
I/O cho các tính năng bật, tắt, dừng, lỗi bên ngoài, lựa chọn bản in, trigger, trigger enable, encoder; ready to mark, marking, shutter closed, lỗi, tín hiệu tốt/ xấu, liên động..và các yêu cầu riêng của doanh nghiệp.

Tích hợp

Tích hợp trực tiếp với dây chuyền sản xuất
Tích hợp thông qua Ethernet và RS232

Yêu cầu nguồn điện

100-240V, 250VA, 1PH, 50/60 Hz

Cấp độ bảo vệ

Nguồn: IP21, quạt gió
Đầu in: IP54, quạt gió

Dải nhiệt độ làm việc

5 - 40° C (40 - 105° F)
Độ ẩm 10 - 90 %

Trọng lượng

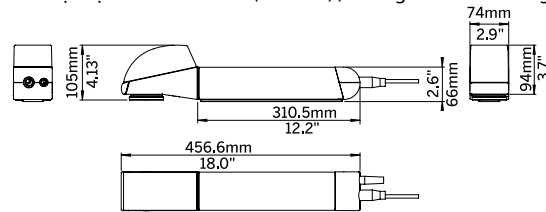
Nguồn: 19kg
Thân máy laser 6mm: 4.4kg
Thân máy laser 10mm: 6kg

Tiêu chuẩn

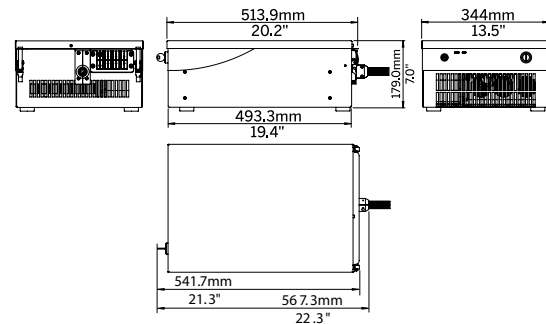
CE (chuẩn châu Âu)

Kích thước đầu in

Mặc định : Đầu in 6mm (SHF60A) , hướng chùm tia vuông góc 90



Supply unit dimensions



Công ty Cổ phần Ấn Hồng
Địa chỉ: Số 24, ngõ 22, Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
Hotline: 0933 66 59 79

Email: info@anhong.com.vn
Tel: (84-24) 3755 62 66/3755 62 99
Website: www.anhong.com.vn



Videojet Technologies (S) Pte. Ltd
No. 11 Lorong 3 Toa Payoh Block B #03-20/21 Jackson
Square Singapore 319579

Phone: (65) 6444 4218
Email: marketing.singapore@videojet.com
Website: www.videojet.sg